

Số: 580/2022/QĐST-HNGĐ

B, ngày 23 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 643/2022/TLST-VHNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Tăng L**, sinh năm: 1970

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà **Phan Thị H**, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Long An

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Tăng L và bà Phan Thị H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Tăng L và bà Phan Thị H cùng xác nhận có 02 con chung là Tăng Hiến P, sinh ngày 01/10/2000, giới tính: nam và Tăng Hiến Q, sinh ngày 27/02/2002, giới tính: nam. Các con chung đều đã thành niên.

[3] Về tài sản chung: Ông Tăng L và bà Phan Thị H cùng xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Tăng L và bà Phan Thị H cùng xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Tăng L và bà Phan Thị H phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Tăng L và bà Phan Thị H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 04, quyền số 01/2001 đăng ký ngày 16/01/2001 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Tăng L và bà Phan Thị H cùng xác nhận có 02 con chung là Tăng Hiến P, sinh ngày 01/10/2000, giới tính: nam và Tăng Hiến Q, sinh ngày 27/02/2002, giới tính: nam. Các con chung đều đã thành niên nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Tăng L và bà Phan Thị H cùng xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Tăng L và bà Phan Thị H cùng xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Ông Tăng L và bà Phan Thị H phải chịu lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông L và bà H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0041272 ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Tăng L và bà Phan Thị H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện B;
- UBND xã B, huyện B, tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.



